

Bản án số: **108/2020/HS-PT**

Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Thẩm phán:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLHS-PT ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Anh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Anh H**. Tên gọi khác: (*Cu Bọm*). Sinh ngày 23 tháng 07 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 113A/01 T, tổ 34, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T và bà Hồ Thị K (*Đều còn sống*); chưa có vợ, con.

*Tiền án:*

- Tại Bản án số 93/2009/HSST ngày 30.9.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 115/2011/HSST ngày 30.11.2011 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 186/2015/HSPT ngày 10.9.2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10.4.2019.

Tiền sự: Chưa.

*Về nhân thân:* Ngày 25.11.2006, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08.9.2019, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 08.9.2019, tại kiệt 386 D, phường T, quận C, TP Đà Nẵng, Tổ tuần tra Đội cảnh sát hình sự Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Phạm Anh H đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính thì phát hiện trong người H có 01(*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Qua điều tra ban đầu, Phạm Anh H khai điện thoại di động và số tiền trên là do trộm cắp mà có, H còn khai nhận đã cất số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) do bán tài sản trộm cắp mà có tại nhà H.

Lúc 13h30’ ngày 09.9.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thanh H tại K113A/01 Lý Tự Trọng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 6.000.000 (*Sáu triệu đồng*) đồng đặt trong một túi giấy, màu nâu, bên ngoài túi có dòng chữ “IVYmoda Salewww.ivymoda.com”.

- 01 (*một*) viên nén màu xanh, hình dạng cú mèo, kích thước ( 0,8 x 1,2) cm, được bọc trong tờ giấy màu trắng, để trong tủ quần áo của H.

Tại Kết luận giám định số 271/GĐ-MT ngày 26.9.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Viên nén màu xanh trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng viên nén: **0,402 gam**.

*Qua điều tra xác định:* Vì có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 17h00’ ngày 07/9/2019, Phạm Anh H sử dụng điện thoại của Sỉn (*không rõ họ tên, địa chỉ*) gọi cho nam thanh niên tên O (*không rõ họ tên, địa chỉ*) hỏi mua ma túy, O đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch, H đến một kiệt trên đường L, TP Đà Nẵng gặp O mua 01(*một*) viên ma túy (*thuốc lắc*) với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) rồi đem cất trong tủ quần áo của mình để sử dụng, nhưng chưa kịp thì bị phát hiện như đã nêu trên.

*Ngoài ra bị cáo còn khai nhận:* Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019, do không có nghề nghiệp, và không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đi lang thang đến các dãy nhà trọ, và các quán Cà phê trên địa bàn hai quận C, K, thành phố Đà Nẵng.

lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc trông coi, quản lý tài sản của những người bị hại bị cáo đã lén lút thực hiện 15 (Mười lăm) lần trộm cắp tài sản của các người bị hại gồm: Đoàn Ngọc Thanh C, Hồ Thị H, Nguyễn Đại L, Trần Mai Thủy N, Lê Thị Thu T, Trần Thị T, Đinh Công H, Nguyễn Thanh T, Văn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị Thúy H, Nguyễn Thị Hiền T, Phan Thị Bảo N, Trần Thị G, Bùi Đoàn Quang H, Nguyễn Trung V và Nguyễn Thị Hoàng Y bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thì toàn bộ số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của 15 (Mười lăm) người bị hại với tổng số tiền là: **46.619. 950đ** (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười chín ngàn, chín trăm năm mươi đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số: 34/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về hình phạt*:

- *Căn cứ*: Điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh H 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Căn cứ*: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Căn cứ*: Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Phạm Anh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08.9.2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 bị cáo Phạm Anh H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Anh H theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung*: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải

Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b, g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 10 (mười) năm tù cho cả 02 tội danh là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Anh H đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019, do không có nghề nghiệp, và không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đi lang thang đến các dãy nhà trọ, các quán Cà phê trên địa bàn hai quận C, Thanh K thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích tìm sơ hở, mất cảnh giác trong việc trông coi, quản lý tài sản của những người bị hại đã lén lút thực hiện 15 (Mười lăm) lần trộm cắp tài sản của các người bị hại như kết luận của Bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận số tiền chiếm đoạt được của các bị hại là: là **46.619.950đ** (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười chín ngàn, chín trăm năm mươi đồng) bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích bản thân. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 0,402 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA cất trong tủ quần áo nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hai tội danh “ *Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt tù mà Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin HĐXX xem xét, xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm được đoàn tụ với gia đình.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Anh H, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, trong cùng một lúc xâm phạm đến hai khách thể đó là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, và chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bản thân bị cáo là người bị Tòa án nhiều lần kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, và liên tục thực hiện 15 (mười lăm) lần trộm cắp tài sản trong một thời gian ngắn, do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Có tính chất chuyên nghiệp*” được quy định tại điểm g, b khoản 2 Điều 173 và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), đồng thời

cùng một lúc phạm hai tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, đồng thời cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 10 (mười) năm tù cho cả 02 tội là tương xứng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Phạm Anh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Căn cứ vào:** Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

\* Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- **Căn cứ:** Điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Anh H: 05 (năm)** năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- **Căn cứ:** Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Anh H: 05 (năm)** năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Căn cứ:** Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Buộc bị cáo **Phạm Anh H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **10 (mười)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08.9.2019.

2. **Về án phí:** Buộc bị cáo Phạm Anh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyển**







